

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO THEO KHUNG NĂNG LỰC  
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHQĐN, KỲ THI  
NGÀY 13/12/2025

Địa điểm thi: **Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN (131 Lương Nhữ Hộc, Phường Cẩm Lệ, Đà Nẵng)**

| TT | SBD    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Phòng      | Thí sinh của Trường |
|----|--------|-----------------------|------------|-----------|------------|---------------------|
| 1  | 131201 | Trà Trung Anh         | 01/11/1989 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 2  | 131202 | Ôn Hồ Đan Dương       | 01/01/1997 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 3  | 131203 | Nguyễn Kiên Giang     | 18/08/1983 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 4  | 131204 | Huỳnh Đức Hoàng       | 05/02/1993 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 5  | 131205 | Nguyễn Quốc Hoàng     | 13/01/2003 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 6  | 131206 | Nguyễn Minh Huy       | 30/08/2002 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 7  | 131207 | Hồ Văn Khải           | 17/01/1998 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 8  | 131208 | Nguyễn Trọng Lập      | 14/07/1981 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 9  | 131209 | Y Si Mon Nay          | 20/08/2003 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 10 | 131210 | Đỗ Thị Kim Ngân       | 15/10/1994 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 11 | 131211 | Hồ Ngọc Bảo Nhi       | 26/10/2000 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 12 | 131212 | Hà Duy Thạch          | 10/02/1993 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 13 | 131213 | Phạm Thị Thùy Trang   | 12/04/1997 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHBK                |
| 14 | 131214 | Nguyễn Thị Kim Chi    | 24/03/2001 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 15 | 131215 | Nguyễn thị Tuyết Dung | 11/12/1998 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 16 | 131216 | Lê Thị Giang          | 18/07/1992 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 17 | 131217 | Phạm Văn Hạnh         | 16/01/1977 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 18 | 131218 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 25/08/2000 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 19 | 131219 | Võ Chí Hiếu           | 18/11/2003 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 20 | 131220 | Trần Đăng Hùng        | 05/04/1993 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 21 | 131221 | Trần Xuân Huy         | 16/04/2000 | Nam       | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 22 | 131222 | Phạm Lâm Phương Linh  | 23/12/2001 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 23 | 131223 | Lê Hoài Phương Linh   | 14/05/1991 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 24 | 131224 | Lê Thị Thanh Nga      | 30/08/1994 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 25 | 131225 | Đỗ Thị Kim Ngân       | 23/09/1992 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 26 | 131226 | Tạ Hoàng Kim Ngân     | 20/05/2003 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 27 | 131227 | Ngô Thị Thanh Ngân    | 04/06/2002 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 28 | 131228 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc  | 02/11/1994 | Nữ        | 01 (HB503) | ĐHKT                |
| 29 | 131229 | Trần Thị Ý Nhi        | 25/05/1995 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 30 | 131230 | Lê Uyên Phương        | 18/06/2003 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 31 | 131231 | Phạm Xuân Quang       | 15/03/1978 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 32 | 131232 | Trịnh Thị Như Quỳnh   | 16/01/2000 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 33 | 131233 | Nguyễn Kim Hoàng Vỹ   | 28/01/1998 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 34 | 131234 | Lê Thị Yến            | 03/08/1999 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHKT                |
| 35 | 131235 | Nguyễn Thị An         | 29/08/1978 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 36 | 131236 | Nguyễn Lan Anh        | 02/09/1991 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 37 | 131237 | Võ Hà Quỳnh Anh       | 08/03/1991 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 38 | 131238 | Nguyễn Ngọc Hà Châu   | 04/12/1987 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 39 | 131239 | Phan Thị Quý Chung    | 15/01/1984 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 40 | 131240 | Nguyễn Thị Diệu       | 28/02/1991 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 41 | 131241 | Lê Văn Đỉnh           | 15/03/1981 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 42 | 131242 | Cao Thị Phương Dung   | 08/11/1988 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 43 | 131243 | Đỗ Thị Mỹ Dung        | 15/06/1984 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |

| TT | SBD    | Họ                | và tên | Ngày sinh  | Giới tính | Phòng      | Thí sinh của Trường |
|----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|------------|---------------------|
| 44 | 131244 | Mai Thanh         | Hảo    | 20/12/2000 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 45 | 131245 | Huỳnh Thị Thái    | Hiền   | 13/11/2001 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 46 | 131246 | Nguyễn Thị Thu    | Hiền   | 24/09/1979 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 47 | 131247 | Trần Văn          | Hiếu   | 08/11/1980 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 48 | 131248 | Ngô Văn           | Hội    | 23/08/1983 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 49 | 131249 | Đinh Lan          | Hương  | 26/09/1982 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 50 | 131250 | Nguyễn Thị Thiên  | Hương  | 31/08/1997 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 51 | 131251 | Bùi Thị Lệ        | Huyền  | 17/06/1974 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 52 | 131252 | Phạm Nguyên Thanh | Huyền  | 11/02/1994 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 53 | 131253 | Dương             | Khánh  | 08/06/1992 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 54 | 131254 | Võ Tuấn           | Kiệt   | 28/06/1999 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 55 | 131255 | Trần Thị Mỹ       | Lệ     | 18/06/1991 | Nữ        | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 56 | 131256 | Lê Đình           | Lượng  | 28/08/1994 | Nam       | 02 (HC503) | ĐHSP                |
| 57 | 131257 | Hoàng Thị Tiểu    | Mai    | 02/08/1989 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 58 | 131258 | Nguyễn Ngọc       | Nam    | 05/09/1997 | Nam       | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 59 | 131259 | Hồ Thị Bích       | Ngân   | 09/04/1996 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 60 | 131260 | Phan Thị Ngọc     | Ngân   | 04/09/1993 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 61 | 131261 | Dương Thị Hoàng   | Oanh   | 11/07/1991 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 62 | 131262 | Nguyễn Thị Thu    | Phương | 02/04/1983 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 63 | 131263 | Phan Thị          | Phương | 09/10/1985 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 64 | 131264 | Nguyễn Thị        | Phượng | 01/03/1994 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 65 | 131265 | Nguyễn Thị        | Quý    | 25/06/1993 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 66 | 131266 | Đặng Thị Lệ       | Quyên  | 02/02/1989 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 67 | 131267 | Nguyễn Hữu        | Quyên  | 02/08/1984 | Nam       | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 68 | 131268 | Nguyễn Thị        | Quỳnh  | 11/08/1994 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 69 | 131269 | Đào Thị           | Tâm    | 24/11/1978 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 70 | 131270 | Nguyễn Đoàn Minh  | Tâm    | 02/05/2000 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 71 | 131271 | Võ Thị Thanh      | Tâm    | 08/04/1987 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 72 | 131272 | Nguyễn Thị        | Thái   | 26/06/1977 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 73 | 131273 | Nguyễn Tiến       | Thành  | 23/06/1971 | Nam       | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 74 | 131274 | Đặng Thị Thanh    | Thủy   | 18/10/1988 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 75 | 131275 | Lê Thị            | Thủy   | 16/01/1991 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 76 | 131276 | Trương Thị Thu    | Thủy   | 20/10/1983 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 77 | 131277 | Cao Thị Thuý      | Tiên   | 27/06/1993 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 78 | 131278 | Lê Thị Tuyết      | Trinh  | 19/08/1994 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 79 | 131279 | Lê Minh           | Tùng   | 19/05/1982 | Nam       | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 80 | 131280 | Lê Thị Hoàng      | Uyên   | 18/06/1983 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 81 | 131281 | Nguyễn Thị Châu   | Vân    | 06/08/1983 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 82 | 131282 | Nguyễn Thị Hồng   | Vân    | 02/10/1991 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 83 | 131283 | Nguyễn Thị Thục   | Vy     | 15/10/2000 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |
| 84 | 131284 | Nguyễn Thị Minh   | Xuân   | 07/03/1996 | Nữ        | 03 (HC504) | ĐHSP                |

**Danh sách có 84 thí sinh./.**

**Lưu ý: Định chính thông tin của thí sinh: Trong trường hợp phát hiện thông tin bị thiếu/sai sót, thí sinh báo cho cán bộ coi thi và thực hiện việc bổ sung/điều chỉnh các sai sót về thông tin dự thi tại phòng thi. Sau khi công bố kết quả thi, các đề nghị điều chỉnh thông tin của thí sinh sẽ không được chấp nhận.**